TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2019/DS-PT
Ngày: 20-3-2019
V/v *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 N 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLPT-DS, ngày 08 tháng 01 N 2019, về việc: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2018/DS-ST, ngày 06 tháng 11 N 2018 của Tòa án nhân dân TPCL bị kháng cáo và kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67A/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 N 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 1194/3, QL 30, Tổ 4, Khóm 1, Phường 11, TPCL, ĐT; Là người đại diện theo pháp luật của Trần Văn N, sinh năm 2007.

Người đại diện theo ủy quyền của chị A là anh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 1194, Tổ 4, Khóm 1, Phường 11, TPCL, ĐT.

2. *Bị đơn:* Chị B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số N, QL 30, T6, K1, P11, TPCL, ĐT; Là người đại diện theo pháp luật của Phan Thành Đ, sinh năm 2008.

Người đại diện theo ủy quyền của chị B là ông L.V.B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 6, Khóm 1, Phường 11, TPCL, ĐT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị **B** là: Luật sư Dương Hữu Thanh **P** – Văn phòng luật sư Dương **P**, **B**ộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh **C**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số N, QL 30, T6, K1, P11, TPCL, ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Thành **C** là ông L.V.B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 6, Khóm 1, Phường 11, TPCL, ĐT.

3.2. Trường tiểu học TV (điểm 2);

Người đại diện theo pháp luật của Trường tiểu học TV là ông D – Hiệu trưởng.

Địa chỉ: T18, K2, P11, TPCL, ĐT.

4. Người kháng cáo: A, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 1194/3, QL 30, Tổ 4, Khóm 1, Phường 11, TPCL, ĐT; Là người đại diện theo pháp luật của Trần Văn N, sinh năm 2007.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TPCL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị **A** và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh T trình bày: Em Trần Văn N là con của chị A, em Phan Thành Đ là con của chị **B**, hai cháu cùng là học sinh tại Trường Tiểu học **TV**. Ngày 02-4-2018, trong giờ ra chơi, cháu Đ cầm trái có đầu nhọn múa kiếm và quơ trúng vào cháu N ở sau lưng, đầu nhọn của trái đã trúng vào mắt cháu N khiến cháu N bị chấn thương nặng. Nhà trường đã đưa cháu N đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp và Bệnh viện đã chuyển cháu N đến Bệnh viện mắt thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 09-4-2018 thì ra viện. Mắt trái của cháu N không còn nhìn thấy. Sau khi xảy ra tai nạn thì chị **B** có đưa cho chị **A** 03 lần tiền, tổng cộng 6.000.000đ. Nhà trường có hỗ trợ cháu N số tiền khoảng hơn 10.000.000đ.

Chị A và người đại diện theo ủy quyền của chị **A** yêu cầu chị B và anh **C** bồi thường thiệt hại tổng cộng các khoản gồm:

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền là 80.000.000 đồng.

+ Tiền **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh (vợ chồng chị **A**, tiền công 01 người/ngày 300.000đ x 2 người x 8 ngày) là: 4.800.000 đồng.

+ Chi phí đi lại: 25.192.000đ (trừ lại số tiền chị **B** đã đưa trước là 6.000.000đ) nên còn 19.192.000 đồng.

Bồi thường tổng cộng là 103.992.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục bồi thường cho đến khi điều trị hết mắt cho em Trần Văn N.

Đối với trường Tiểu học **TV** đã hỗ trợ cho gia đình xong nên không yêu cầu nhà trường bồi thường.

- Bị đơn chị B trình bày: Bản thân chị khi xảy ra sự việc thì có tới lui thăm nom và đã hỗ trợ cho gia đình chị **A** số tiền 6.000.000 đồng để điều trị cho cháu N. Còn đối với yêu cầu của chị **A** đối với số tiền 103.992.000 đồng thì chị **B** chỉ đồng ý hỗ trợ một phần chi phí điều trị cho cháu Trần Văn N vì sự việc xảy ra không phải lỗi của cháu Phan Thành Đ, khi đó con chị đang cầm trái hoàng hậu để trên vai thì con của chị **A** là cháu N tự chạy đâm trúng chứ không phải do con chị làm trúng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Thành **C** có người đại diện theo ủy quyền là ông L.V.B trình bày: Chỉ đồng ý hỗ trợ một phần chi phí điều trị cho em Trần Văn N vì sự việc xảy ra không phải lỗi của cháu Phan Thành Đ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh **D** đại diện Trường tiểu học **TV** trình bày: Em Trần Văn N và Phan Thành Đ là học sinh của Trường tiểu học **TV**, hằng ngày Ban giám hiệu và giáo viên đứng lớp đều nhắc nhở các em vui chơi không được cầm vật cứng để đùa giỡn. Sự việc xảy ra trong giờ ra chơi, em N nhặt trái Hoàng Hậu cầm vác trên vai và em Thành Đ chạy đâm vào, đây là tai nạn không phải là lỗi cố ý của ai và nhà trường cũng không có lỗi trong việc này. Tuy nhiên, khi bị tai nạn thì phía nhà trường đã luôn động viên tinh thần, vật chất và cũng đã hỗ trợ gia đình chị **A** số tiền 1.400.000 đồng và vận động từ các giáo viên và những người khác ủng hộ cho gia đình em N đến nay tổng cộng được số tiền 17.711.200 đồng. Anh **D** đại diện Trường tiểu học **TV** đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Phía nhà trường sẽ cố gắng vận động quyên góp hỗ trợ thêm cho cháu N trong thời gian tới.

Tại bản án sơ thẩm số 53/2018/DS-ST, ngày 06 tháng 11 N 2018 của Tòa án nhân dân **TPCL** đã xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của chị A.

Buộc chị B và anh **C** có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị A số tiền 8.996.000 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho

đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về án phí:

Chị B và anh **C** phải liên đới chịu 449.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2018, chị Huỳnh Thị **A** kháng cáo và 01 tháng 12 N 2018 Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân TPCL kháng nghị bản án sơ thẩm số 53/2018/DS-ST, ngày 06 tháng 11 N 2018 của Tòa án nhân dân TPCL.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Huỳnh Thanh **T** đại diện cho nguyên đơn chị Huỳnh Thị **A** rút một phần yêu cầu kháng cáo. Chỉ yêu cầu chị **B** và anh **D** có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình cháu N là 25 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 34.750.000 đồng (25 tháng x 1.390.000 đồng), không yêu cầu bồi thường thêm chi phí điều trị và ngày công lao động bị mất nữa mà thống nhất theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với chi phí tái khám cho cháu N phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Anh **T** xác định trong vụ án này cháu Đạt là người có lỗi gây ra thiệt hại làm cho cháu N bị mù mắt trái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị **B** là Luật sư Dương Hữu Thanh **P** cho rằng: Biên bản nhà trường ngày 02/4/2018 xác định em N chạy va đập vào trái Hoàng hậu do em Đạt để gác trên vai, lỗi là của cả hai cháu N và cháu Đ, nên xác định chị **B**, anh **D** chịu ½ thiệt hại như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị **A** và kháng nghị của Viện kiểm sát.

Ông **L.V.B** đại diện theo ủy quyền của chị **B** và anh **D** thống nhất theo lời bảo vệ của Luật sư **P** như nêu trên. Ông Bình không thống nhất theo yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát do cháu Đạt không có lỗi cố ý làm cho cháu N bị mù mắt trái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo thực hiện đúng quy định. Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy sự việc xảy ra gây thiệt hại cho cháu N do lỗi của cháu Đ và cũng có lỗi của Trường tiểu học **TV**. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, chị **A** không yêu cầu bồi thường đối với Trường tiểu học **TV** chỉ yêu cầu chị **B** và anh D bồi thường. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, anh **T** đại diện cho chị **A** cũng không có yêu cầu đối với Trường tiểu học **TV** nên không xem xét, chị **A** có quyền khởi kiện bằng vụ án khác. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị **B** và anh **D** bồi thường chi phí điều trị, đi lại chữa bệnh cho cháu N ½ là phù hợp. Về tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa phúc thẩm anh **T** đại diện cho chị **A** rút một phần yêu cầu kháng cáo nên chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu này, theo đó anh **T** chỉ yêu cầu chị **B** và anh **D** bồi thường 25 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 34.750.000 đồng là một phần có cơ sở chấp nhận, vì mắt trái cháu N không nhìn thấy được ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống sau này, nên cần xem xét bồi thường để bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu N với mức bồi thường phù hợp thiệt hại cháu N phải gánh chịu. Tại phiên tòa anh **T** cũng không yêu cầu đối với chi phí đi tái khám nên không xem xét, chị **A** có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của chị **A**; chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân **TPCL** sửa bản án sơ thẩm như phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cháu Trần Văn N là con của chị Huỳnh Thị **A**, cháu Phan Thành Đ là con của chị B và anh **C**, hai cháu cùng là học sinh và học chung lớp 4/3 tại Trường Tiểu học **TV**. Khoảng 9 giờ ngày 02-4-2018, trong giờ ra chơi, cháu Đ nhặt trái Hoàng Hậu trong sân trường đùa giỡn với các bạn, khi cháu Đạt để trái Hoàng Hậu vác trên vai thì cháu N đi đến trúng vào mắt trái của cháu N, khiến mắt của cháu N bị chấn thương nặng. Nhà trường đã đưa cháu N đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp và Bệnh viện đã chuyển cháu N đến Bệnh viện mắt TP.HCM điều trị đến ngày 09-4-2018 ra viện, mắt trái của cháu N không còn nhìn thấy (bị mù). Sau khi xảy ra tai nạn thì chị **B** đã đưa cho chị **A** 03 lần tiền tổng cộng là 6.000.000 đồng. Trường Tiểu học **TV** hỗ trợ cháu N số tiền 1.400.000 đồng và vận động từ các giáo viên và những người khác ủng hộ cho gia đình cháu N được số tiền 17.711.200 đồng. Việc chị **A** yêu cầu chị **B** và anh **D** có trách nhiệm thay cháu Đạt bồi thường thiệt hại cho cháu N gồm tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh, chi phí đi lại khám chữa bệnh tổng cộng là 103.992.000 đồng; còn chị B chỉ đồng ý hỗ trợ một phần chi phí điều trị cho cháu N, vì sự việc xảy ra không phải lỗi của cháu Đ nên đã phát sinh tranh chấp. Chị **A** đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án

thành phố Cao Lãnh thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án *"Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại về sức khỏe"* là đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015 về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm chị **A** không thống nhất đã kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy việc cháu Đạt có hành vi dùng trái Hoàng Hậu để đùa giỡn trong giờ ra chơi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả làm cho cháu N bị thương tích ở mắt trái dẫn đến bị mù là có quan hệ nhân quả với nhau, xét về mức độ lỗi việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định *"lỗi dẫn đến hậu quả (thiệt hại) trong vụ án không phải là lỗi cố ý của cháu* ***C*** *nhưng thực tế có hậu quả xảy ra là làm cho cháu Trần Văn N bị hư một con mắt và phải điều trị đến nay. Tuy nhiên, do không có lỗi của một bên dẫn đến thiệt hại nên không làm phát sinh căn cứ bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên đây cũng xem như lỗi hỗn hợp nên mỗi bên chịu một phần chi phí điều trị…"* là chưa phù hợp mà cần xác định lỗi trong vụ án này một phần là từ phía Trường Tiểu học **TV** chưa quản lý, giám sát học sinh chặt chẽ trong thời gian học tại trường và không kịp thời biện pháp xử lý, dẹp dọn vật (trái Hoàng Hậu) có trong sân trường đảm bảo môi trường học tập, vui chơi an toàn, lành mạnh cho các em học sinh, tuy nhiên do Nhà trường có quy định và thường nhắc nhở về việc không cho học sinh chơi vật nhọn, cây cối gây nguy hiểm cho mình và cho người khác, nên việc cháu Đ nhặt trái Hoàng Hậu chơi trong sân trường khi vắt lên vai trúng vào mắt em N ở phía sau gây thương tích là vi phạm nội quy nhà trường, mặc dù không phải lỗi cố ý nhưng xác định đây là lỗi vô ý dẫn đến hậu quả làm em N bị mù mắt trái, đây không **B**ộc trường hợp hoàn toàn do lỗi của phía em N. Do cháu Đạt dưới 15 tuổi nên cha mẹ cháu Đ phải có trách nhiệm bồi thường một phần là phù hợp Điều 599 Bộ luật Dân sự. Như vậy có đủ căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường của cha mẹ cháu Đ đối với cháu N nhưng chỉ chịu ½ như Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét buộc cha mẹ cháu Đ liên đới bồi thường chi phí đi lại khám chữa bệnh và tiền **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh cho cháu N mà không xem xét bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu N và người thân cháu N là thiếu sót, bởi vì sau khi cháu N bị mù mắt đã làm tổn thất tinh thần cho cháu N và gia đình cháu N, nên cần buộc chị **B** và anh **D** tiếp tục bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Do chị **A** đã thỏa **B**ận và không có yêu cầu khởi kiện đối với Trường Tiểu học **TV** nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh **T** đại diện cho chị **A** thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Theo đó về chi phí điều trị, đi lại chữa bệnh cho cháu N, chị **A** thống nhất bản án sơ thẩm đã tuyên, không yêu cầu kháng

cáo nữa rút lại phần yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu này. Về tổn thất tinh thần chị **A** chỉ yêu cầu chị **B** và anh **D** bồi thường 25 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 34.750.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi mắt trái cháu N bị mù không nhìn thấy được có ảnh hưởng tâm lý và đời sống cháu N sau này, nên cần xem xét bồi thường để bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu N và cha mẹ cháu N với mức bồi thường phù hợp với mức độ lỗi của cháu Đ đã gây ra. Tại phiên tòa anh **T** không yêu cầu đối với chi phí đi tái khám phát sinh cho cháu N sau khi xét xử sơ thẩm và cũng không có yêu cầu đối với Trường tiểu học **TV** sẽ khởi kiện bằng vụ án khác, nên không xem xét, chị **A** có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Từ cơ sở trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của chị **A** là có một phần cơ sở như đã phân tích trên, nên chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của chị **A**, sửa án sơ thẩm theo hướng buộc chị **B** và anh **D** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị **A** gồm: ½ chi phí đi lại khám chữa bệnh và tiền **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh cho cháu N là 14.996.000 đồng (29.992.000 đồng/2) và tiền tổn thất tinh thần cho cháu N và người thân của cháu N là 10 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 13.900.000 đồng, tổng cộng là 28.896.000 đồng, trừ vào số tiền chị **B** đã đưa trước cho chị **A** 6.000.000 đồng. Còn lại 22.896.000 đồng chị **B** và anh **D** có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị **A** đại diện theo pháp luật cho cháu N.

[5] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân **TPCL** và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí chị Huỳnh Thị **A** được miễn theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Huỳnh Thị **A**

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu kháng cáo của chị **A** về chi phí đi lại khám chữa bệnh, tiền **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh cho cháu N và một phần tiền tổn thất tinh thần.

3. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân **TPCL**;

4. Sửa bản án sơ thẩm

- Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 584, 585, 590 và 599 Bộ luật dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức **B**, miễn, giãm, **B**, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị A.

Buộc chị B và anh **C** có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị A chi phí đi lại khám chữa bệnh và tiền **B** nhập bị mất của người chăm sóc bệnh cho cháu N là 14.996.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần cho cháu N và gia đình cháu N là 10 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 13.900.000 đồng, tổng cộng là 28.896.000 đồng, trừ vào số tiền chị **B** đã đưa trước cho chị **A** 6.000.000 đồng. Còn lại 22.896.000 đồng chị **B** và anh **D** có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị **A.**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Về án phí:

Chị B và anh **C** phải liên đới chịu 1.144.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa **thu**ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi